**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512 /BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS An Phú**  **TỔ:** Công nghệ - Tin học. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TIN HỌC**

(Năm học 2021 - 2022)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 2379 /SGDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngáy 31 tháng 8 năm học 2021 về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học đầu năm học 2021 – 2022;

Căn cứ công văn số 2380 /SGDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngáy 31 tháng 8 năm học 2021 về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022,

Căn cứ Công văn số 4040/BGDĐT- GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở môn công nghệ thay thế CV3280/BGDĐT-GDTrH.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của trường THCS An Phú,

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của Tổ Công Nghệ - Tin Học,

Nay nhóm giáo viên Tin học xây dựng kế hoạch dạy học môn tin học năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ban giám hiệu nhà trường.

- Đa số giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và vượt chuẩn, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh.

- Được BGH tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tự học tập nâng cao trình độ; nhất là chương trình bồi dưỡng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng sách giáo khoa lớp 6; dạy học lớp 9 theo Chương trình GDPT 2018.

- Đa số giáo viên trong tổ được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hè, tập huấn soạn kế hoạch dạy học lớp 9 theo Thông tư 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

- Tất cả giáo viên đều có kĩ năng vận dụng công nghệ vào trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay. Đặc biệt giáo viên trẻ năng động, sáng tạo trong giảng dạy.

- Tinh thần quyết tâm thực hiện tốt chỉ đạo của cấp trên. Luôn tìm những vướng mắc để tháo gỡ và vượt qua các trở ngại của sự đổi mới.

**2. Khó khăn:**

- Trong tình hình bối cảnh dịch Covid – 19 đồng thời cũng là giai đoạn cải cách chương trình lớp 6 nên khó áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất vào dạy học trực tuyến.

**-** Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học trực tuyến còn thiếu.

- Việc dạy học trực tuyến của giáo viên trên các phần mềm còn lúng túng ở phần kiểm tra đánh giá học sinh theo năng lực và phẩm chất.

- Vấn đề sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học còn hạn chế do yếu tố thời gian, ảnh hưởng lớn đến vấn để đổi mới phương pháp dạy học đi đôi với đổi mới soạn kế hoạch bài dạy, ra ma trận đề kiểm tra, dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề...

- Học sinh còn xem nhẹ bộ môn do tâm lý không phải bộ môn thi tuyển sinh nên chưa có sự tập trung tìm hiểu kiến thức bộ môn, gây khó khăn trong vấn đề bồi dưỡng học sinh giỏi, hoặc thành lập câu lạc bộ.

- Tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến tâm lí, sức khỏe của giáo viên và học sinh; bên cạnh đó việc dạy học trực tuyến cũng yêu cầu học sinh cũng phải trang bị máy tính hay điện thoại thông minh để tham gia lớp học, nhưng do hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh là khác nhau nên sẽ có một số em không có thiết bị để tham gia học tập, hơn nữa, việc tiếp cận sách giáo khoa bản giấy gặp nhiều khó khăn nên học sinh và giáo viên chủ yếu tiếp xúc qua giáo án điện tử ở phần mềm dạy học trực tuyến Zoom, google meet, Zalo lớp.

**3. Số lớp:**

Số lớp:06.; Số học sinh: 205.; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):Không

Số lớp: 09.; Số học sinh: 313; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):Không

Số lớp: 08; Số học sinh:305; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):Không

Số lớp: 07.; Số học sinh:256 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):Không

Tổng trường:

Số lớp: 30 ; Số học sinh: 1079 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):Không

**4. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 03 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 01 Đại học: 01 Trên đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-0):** Tốt:03 ; Khá: 01 ; Đạt:.0; Chưa đạt:0

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Trình độ** | **Chức vụ** | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên** |
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | 1984 | Đại học | Giáo viên | Tốt |
| 2 | Nguyễn Thị Nhâm | 1985 | Thạc sĩ | Giáo viên | Tốt |
| 3 | Phạm Thanh Tùng | 1979 | Cao đẳng | Giáo viên | Khá |

**5.Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| **Môn Tin học 6,7,8,9** | | | | |
| 1 | Máy vi tính kết nối Internet | 45 bộ | Dành cho các tiết học dạy thực hành, thi kiểm tra ... |  |
| 2 | Loa trợ giảng | 01 bộ | Cho hoạt động dạy và học như các cuộc thi trực tuyến :Học sinh với pháp luật, em yêu Tổ Quốc,… và khảo sát ngoại ngữ, pisa ,… |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**6. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |  |  |
| 1 | Phòng máy vi tính | 1 | Áp dụng cho tiết dạy thực hành và các cuộc thi trên máy tính. |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-1)**

**1. Phân phối chương trình**

**Môn Tin học 6**

**Cả năm: 35 Tiết**

**Trong đó: Học kỳ 1: 18 tuần (18 tiết), Học kỳ 2: 17 tuần (17 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề/Bài học  (1) | Tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
|  | **Chủ đề A: Máy tính và cộng đồng** |  |  |
| 1 | Bài 1: Thông tin - Thu nhận và  xử lí thông tin | 1 | -Biết được thông tin là gì  - Biết thế nào là thu nhận và xử lí thông tin  - Phân biệt được thông tin và vật mang tin. |
| 2 | Bài 2: Lưu trữ và trao đổi thông  tin | 2 | Biết thế nào là lưu trữ và trao đổi thông tin  - Biết dữ liệu là gì  - Nêu được ví dụ minh họa mối quan hệ giữa dữ liệu và thông tin  - Hiểu được tầm quan trọng của thông tin và trao đổi thông tin trong  cuộc sống hàng ngày. |
| 3 | Bài 3: Máy tính trong hoạt động thông tin | 3 | - Nêu được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin.  – Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ cụ thể. |
| 4 | Bài 4: Biểu diễn văn bản trong máy tính | 4 | - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lý thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. |
| 5 | Bài 5: Dữ liệu trong máy tính | 5 | - Giải thích được việc có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. - Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin.  – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. – Nêu được sơ lược khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ, … |
|  | **Chủ đề B: Mạng máy tính và Internet** |  |  |
| 6 | Bài 1: Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính | 6 | - Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống. - Kể được các thành phần chính của một mạng máy tính. |
| 7 | Bài 2: Các thành phần của mạng máy tính | 7 | – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của Giới thiệu về mạng máy tính và Internet 30 Yêu cầu cần đạt Nội dung một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... |
| 8 | Bài 3: Mạng có dây và mạng không dây | 8 | Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây |
| 9 | Bài 4: Thực hành về mạng máy tính | 9 | - Nhận biết được mạng có dây, mạng không dây và một số thiết bị kết nối mạng  -Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua chia sẽ một số tài nguyên.  - Hiêu rõ hơn hoạt động của mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị kết nối dưới sự hướng dẫn của giáo viên. |
| 10 | Kiểm tra giữa kì 1 | 10 |  |
|  | **Chủ đề C: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin** |  |  |
| 11 | Bài 1: Thông tin trên web | 11 | - Trình bày sơ lược được các khái niệm World Wide Web, website, địa chỉ của website, trình duyệt. - Xem và nêu được các thông tin chính trên trang web cho trước. |
| 12 | Bài 2: Truy cập thông tin trên internet | 12 | - Khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng: tra từ điển, xem tin thời tiết, thời sự, ... |
| 13 | Bài 3: Giới thiệu máy tìm kiếm | 13 | - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm.  - Xác định được từ khóa ứng với mục đích tìm kiếm cho trước.  - Thực hiện được việc tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet. |
| 14 | Bài 4: Thực hành tìm kiếm thông tin trên internet | 14 | - Sử dụng được máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin trên internet dựa vào từ khóa |
| 15 | Bài 5: Giới thiệu thư điện tử | 15 | - Biết thư điện tử là gì; biết ưu điểm và nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.  - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử và cách đăng kí tài khoản thư điện tử. |
| 16 | Bài 6: Thực hành sử dụng thư điện tử | 16 | - Thực hiện đăng kí tài khoản thư điện tử, đăng nhập, soạn, gửi, đăng xuất hộp thư điện tử. |
| 17 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | 17 | - Ôn tập tổng hợp về chủ đề A, B, C |
| 18 | **Kiểm tra cuối học kỳ I** | 18 | - |
|  | **Chủ đề D: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số** |  |  |
| 19 | Bài 1: Mặt trái của Internet | 19 | - Biết một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet.  - Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản. |
| 20 | Bài 2: Sự an toàn và hợp pháp khi sử dụng thông tin. | 20 | - Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân, tập thể. Nêu ví dụ minh họa.  - Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân.  - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. |
| 21 | Bài 3: Thực hành phòng vệ trước ảnh hưởng xấu từ internet | 21 | - Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia internet.  - Bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân.  - Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. |
|  | **Chủ đề E: Ứng dụng tin học** |  |  |
| 22 | Bài 1: Tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản | 22 | - Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm.  - Biết được cách sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế. |
| 23 | Bài 2: Trình bày trang, định dạng và in văn bản | 23 | - Trình bày được tác dụng của công cụ định dạng, căn lề, in ấn  - Biết cách thực hiện định dạng văn bản, định dạng trang vầ in ấn |
| 24 | Bài 3: Thực hành Tìm kiếm, thay thế và định dạng văn bản | 24 | - Thực hiện được định dạng phông, định dạng đoạn, căn lề trang và in  - Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế. |
| 25 | Bài 4: Trình bày thông tin dạng bảng | 25 | - Hiểu được ý nghĩa của trình bày thông tin dạng bảng.  - Biết cách tạo được bảng, nhập nội dung.  - Biết cách thay đổi kích thước hàng và cột.  - Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng. |
| 26 | Bài 5: Thực hành tổng hợp về văn bản | 26 | - Soạn được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày.  - Nêu được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản. |
| 27 | Bài 6: Sơ đồ tư duy | 27 | - Biết sơ đồ tư duy là gì?  - Tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản.  - Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. - Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập. |
| 28 | Bài 7: Thực hành khám phá phần mềm sơ đồ tư duy | 28 | - Tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.  - Biết các chức năng chung cơ bản của phần mềm.  - Có thể tự tìm hiểu thêm để sử dụng phần mềm. |
| 29 | Bài 8: Dự án nhỏ Lợi ích của sơ đồ tư duy | 29 | - Sử dụng được sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi ý tưởng.  - Sử dụng được các chức năng cơ bản của phần mềm sơ đồ tư duy. |
| 30 | Kiểm tra giữa học kỳ 2 | 30 |  |
|  | **Chủ đề F: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** |  |  |
| 31 | Bài 1: Khái niệm thuật toán | 31 | - Biết được thuật toán rất thông dụng, có nhiều việc thường này ta vẫn thực hiện theo thuật toán  - Diễn tả được sơ lược khái niệm thuật toán. - Nêu được một vài ví dụ minh họa về thuật toán |
| 32 | Bài 2: Mô tả thuật toán, cấu trúc tuần tự trong thuật toán | 32 | - Biết được chương trình báy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính và thuật toán.  - Hiểu được cách mô tả thuật toán sao cho tốt  - Biết mô tả được cấu trúc tuần tự trong thuật toán.  - Biết thuật toán có thể được mô tả dưới dạng liệt kê hoặc sơ đồ khối.  - Tạo được sơ đồ khối |
| 33 | Bài 3: Cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán | 33 | - Biết được cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán là gì.  - Hiểu được cách thực hiện thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh  - Hiểu được khi nào trong thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh  - Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán |
| 34 | Bài 4: Cấu trúc lặp trong thuật toán | 34 | - Biết được cấu trúc lặp trong thuật toán.  - Biết khi nào trong thuật toán có cấu trúc lặp.  - Thể hiện được cấu trúc lặp và biết được cách thực hiện cấu trúc lặp, số lần lặp biêt trước |
| 35 | Bài 5: Thực hành về mô tả thuật toán. | 35 | - Biết được cách vẽ sơ đồ khối và quy ước sử dụng.  - Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc lặp cấu trúc rẽ nhánh trong cách mô tả liệt kê hoặc trong sơ đồ khối.  - Mô tả được thuật toán đơn giản bằng cách liệt hoặc sơ đồ khối |
| 37 | Ôn tập cuối học kỳ 2 | 36 | - Ôn tập kiến thức cơ bản của chủ đề D, E, F |
| 35 | **Kiểm tra cuối học kỳ 2** | 37 |  |

**Môn Tin học 7**

**Cả năm: 70 Tiết**

**Trong đó: Học kỳ 1: 18 tuần (36 tiết), Học kỳ 2: 17 tuần (34 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề/Bài học**  **(1)** | **Tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | B ài 1: Chương trình bảng tính là gì? | 1 | - Biết được nhu cầu bảng tính trong đời sống và trong học tập.  - Biết được các chức năng chung của chương trình bảng tính.  - Nhận biết được các thành phần cơ bản của màn hình trang tính. |
| 2 | B ài 1: Chương trình bảng tính là gì? | 2 | - Biết được bố cục của màn hình làm việc của chương trình bảng tính  Microsoft Excel.  - Hiểu rõ những khái niệm về hàng, cột, ô, địa chỉ ô tính.  - Biết nhập, sửa, xoá dữ liệu.  - Biết cách di chuyển trên trang tính. |
| 3 | *Bài thực hành 1*: Làm quen với chương trình bảng tính Excel | 3 | - Khởi động và kết thúc Excel  - Nhận biết các ô hàng cột trên trang tính.  - Biết cách di chuyển trên trang tính và nhập dữ liệu trên trang tính. |
| 4 | *Bài thực hành 1*: Làm quen với chương trình bảng tính Excel | 4 | - Khởi động và kết thúc Excel  - Nhận biết các ô hàng cột trên trang tính.  - Biết cách di chuyển trên trang tính và nhập dữ liệu trên trang tính. |
| 5 | Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính | 5 | * Nắm được công thức để tính toán trên trang tính và công thức được xuất hiện ở thanh công thức. * Biết một số thành phần của trang tính như hàng, cột, ô, hộp tên, khối |
|  | Bài 2: Các thành phần chính và dữ liệu trên trang tính | 6 | - Biết cách chọn một ô, một hàng, một cột và một khối  - Làm quen và phân biệt được dữ liệu kiểu số và dữ liệu kiểu kí tự trên trang tính |
| 6 | *Bài thực hành 2*: Làm quen với các kiểu dữ liệu trên trang tính | 7 | - Phân biệt được bảng tính, trang tính và các thành phần chính của trang tính  - Mở và lưu bảng tính trên máy tính.  - Chọn các đối tượng trên trang tính. |
| 7 | *Bài thực hành 2*: Làm quen với các kiểu dữ liệu trên trang tính | 8 | - Phân biệt được bảng tính, trang tính và các thành phần chính của trang tính  - Mở và lưu bảng tính trên máy tính.  - Chọn các đối tượng trên trang tính. |
| 8 | Học địa lý thế giới với Earth Explorer  (lý thuyết và thực hành) | 9 | - Biết cách khổi động và thoát khỏi phần mềm Earth explorer.  - Biết cách sử dụng phần mềm Earth explorer để phóng to, thu nhỏ và  dịch chuyển bản đồ, qua đó thu thập một số thông tin cần thiết cho  việc học tập các môn liên quan như địa lý. |
| 9 | Học địa lý thế giới với Earth Explorer  (lý thuyết và thực hành) | 10 | - Biết cách khổi động và thoát khỏi phần mềm Earth explorer.  - Biết cách sử dụng phần mềm Earth explorer để phóng to, thu nhỏ và  dịch chuyển bản đồ, qua đó thu thập một số thông tin cần thiết cho  việc học tập các môn liên quan như địa lý. |
| 10 | Học địa lý thế giới với phần mền EarthExplorerDEM  (lý thuyết và thực hành) | 11 | 1. Về kiến thức:  - Biết cách phóng to, thu nhỏ và khả năng quan sát bản đồ.  2. Về kỹ năng:  - Sử dụng chương trình thành thạo, ứng dụng để tìm các kiến thức cho các môn học liên quan. |
|  | Học địa lý thế giới với phần mền EarthExplorerDEM  (lý thuyết và thực hành) | 12 | 1. Về kiến thức:  Biết thực hiện các thao tác phóng to, thu nhỏ và dịch chuyển bản đồ.  - Biết cách xem thông tin trên bản đồ.  2. Về kỹ năng:  - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Earth explorer bằng  nhiều cách khác nhau từ đó nắm được cách khởi động và thoát khỏi  một số phần mềm khác.  - Biết sử dụng chương trình thành thạo. |
| 11 | Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính | 13 | - Nắm được cách sử dụng công thức để tính toán trên trang tính, từ những phép tính đơn giản đến phức tạp.  - Sử dụng địa chỉ trong công thức, biết được công thức đang dùng ở đâu trên bảng tính, cũng như nội dung cơ bản được lưu giữ trong ô tính là gì? |
| 12 | Bài 3: Thực hiện tính toán trên trang tính | 14 | toán trong bảng tính nhanh chóng hơn, tính tự động hoá của chương trình bảng tính được thể hiện rõ ràng  - Giới thiệu  - Rèn luyện các thao tác nhập, xoá dữ liệu |
| 13 | *Bài thực hành 3*: Bảng điểm của em | 15 | Biết nhập và sử dụng công thức trên trang tính  Biết nhập và sử dụng công thức trên trang tính |
| 14 | *Bài thực hành 3*: Bảng điểm của em | 16 | Biết nhập và sử dụng công thức trên trang tính  Biết nhập và sử dụng công thức trên trang tính |
| 15 | Bài tập | 17 | - Hệ thống lại nội dung bài đã học  - Tìm hiểu một số thanh khi màn hình của bảng tính xuất hiện  - Biết cách nhập công thức và hàm vào ô tính  - Biết sử dụng hàm SUM, AVERAGE, MAX, MIN |
| 16 | Kiểm tra giữa kỳ | 18 | Đánh gía kiến thức và kỷ năng của Hs. Các thành phần cơ bản trên bảng tính Excel, tìm hiểu các hàm và cách thành lập hàm để tính. |
| 17 | Luyện gõ phím nhanh bằng Typing Test  ( lý thuyết và thực hành) | 19 | * Nắm được cách khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. * Biết sử dụng phần mềm Typing Test để luyện gõ 10 ngón.   - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. |
| 18 | Luyện gõ phím nhanh bằng Typing Test  ( lý thuyết và thực hành) | 20 | * Nắm được cách khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. * Biết sử dụng phần mềm Typing Test để luyện gõ 10 ngón.   - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. |
|  | (*Tiếp)*Luyện gõ phím nhanh bằng Typing Test  ( lý thuyết và thực hành) | 21 | * Nắm được cách khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. * Biết sử dụng phần mềm Typing Test để luyện gõ 10 ngón.   - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. |
| 19 | (*Tiếp)*Luyện gõ phím nhanh bằng Typing Test  ( lý thuyết và thực hành) | 22 | * Nắm được cách khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. * Biết sử dụng phần mềm Typing Test để luyện gõ 10 ngón.   - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Typing Test. |
| 20 | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán | 23 | - Cách sử dụng địa chỉ trong công thức là một trong những tính năng giúp cho việc tính toán trong bảng tính nhanh chóng hơn, tính tự động hoá của chương trình bảng tính được thể hiện rõ ràng  - Biết nhập công thức và hàm vào ô tính  - Biết sử dụng hàm SUM, AVERAGE |
| 21 | Bài 4: Sử dụng các hàm để tính toán | 24 | - Cách sử dụng địa chỉ trong công thức là một trong những tính năng giúp cho việc tính toán trong bảng tính nhanh chóng hơn, tính tự động hoá của chương trình bảng tính được thể hiện rõ ràng  - Biết cách nhập công thức và hàm vào ô tính  - Biết sử dụng hàm SUM, AVERAGE, MAX, MIN |
|  | *Bài thực hành 4*: Bảng điểm của lớp em | 25 | * Biết nhập các công thức và hàm vào ô tính. * Biết sử dụng các hàm SUM, AVERAGE, MAX, MIN |
| 22 | *Bài thực hành 4*: Bảng điểm của lớp em | 26 | * Biết nhập các công thức và hàm vào ô tính. * Biết sử dụng các hàm SUM, AVERAGE, MAX, MIN |
| 23 | Bài tập | 27 | - Hệ thống lại nội dung bài đã học  - Tìm hiểu một số thanh khi màn hình của bảng tính xuất hiện  - Biết cách nhập công thức và hàm vào ô tính  - Biết sử dụng hàm SUM, AVERAGE, MAX, MIN |
| 24 | Bài tập kiểm tra | 28 | Đánh gía kiến thức và kỷ năng của Hs. Các thành phần cơ bản trên bảng tính Excel, tìm hiểu các hàm và cách thành lập hàm để tính. |
| 25 | Bài 5: Thao tác với bảng tính | 29 | - Biết điều chỉnh độ rộng của cột và chiều cao của hàng  - Biết chèn thêm cột, hàng, xoá cột và hàng |
| 26 | Bài 5: Thao tác với bảng tính | 30 | - Biết điều chỉnh độ rộng của cột và chiều cao của hàng  - Biết chèn thêm cột, hàng, xoá cột và hàng |
| 27 | Ôn tập | 31 | * Gv hướng dẫn Hs làm một số bài tập đã học * Biết cách thực hiện lập bảng tính và thành lập hàm để tính |
| 28 | Ôn tập | 32 | * Gv hướng dẫn Hs làm một số bài tập đã học trong sgk * Gv hệ thống lại một số kiến thức ở phần lý thuyết đã học * Hướng dẫn Hs cách sử dụng hàm để tính toán |
| 29 | *Bài thực hành 5*: Chỉnh sửa trang tính của em | 33 | * Biết nhập các công thức và hàm vào ô tính. * Biết cách thực hiện chèn thêm cột, thêm hàng, xoá cột, xoá hàng * Biết cách thực hiện sao chép nội dung và di chuyển |
| 30 | *Bài thực hành 5*: Chỉnh sửa trang tính của em | 34 | * Biết nhập các công thức và hàm vào ô tính. * Biết cách thực hiện chèn thêm cột, thêm hàng, xoá cột, xoá hàng * Biết cách thực hiện sao chép nội dung và di chuyển |
|  | Kiểm tra học kỳ 1 | 35  36 | Về kiến thức:  Kiểm tra kiến thức của Hs về bảng tính  Về kỷ năng:  Thiết lập công thức tính toán đúng, vận dụng các hàm cơ bản để tính toán |
| 31 | Bài 6: Định dạng trang tính | **37** | - Nắm được cách định dạng phông chữ, cỡ chữ và kiểu chữ.  - Biết cách chọn màu phông. |
| 32 | Bài 6: Định dạng trang tính | **38** | - Nắm được cách tăng hoặc giảm chữ số thập phân của dữ liệu số.  - Biết cách tô màu nền và kẻ đường biên của các ô tính. |
| 33 | *Bài thực hành 6:* Trình bày bảng điểm lớp em | 39 | Thực hiện các thao tác căn chỉnh dữ liệu và định dạng trang tính. |
| 34 | *Bài thực hành 6:* Trình bày bảng điểm lớp em | 40 | Thực hiện các thao tác căn chỉnh dữ liệu và định dạng trang tính. |
| 35 | Học toán với Toolkit Math  ( lý thuyết và thực hành) | 41 | - Biết cách khổi động và thoát khỏi phần mềm Toolkit Math.  - Biết cách sử dụng phần mềm Toolkit Math để hổ trợ giải các bài tập toán và các đồ thị toán học.  - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Toolkit math bằng  nhiều cách khác nhau từ đó nắm được cách khởi động và thoát khỏi  một số phần mềm khác.  - Biết sử dụng chương trình thành thạo. |
| 37 | Học toán với Toolkit Math  ( lý thuyết và thực hành) | 42 | - Biết cách khổi động và thoát khỏi phần mềm Toolkit Math.  - Biết cách sử dụng phần mềm Toolkit Math để hổ trợ giải các bài tập toán và các đồ thị toán học.  - Thực hiện khởi động và thoát khỏi phần mềm Toolkit math bằng  nhiều cách khác nhau từ đó nắm được cách khởi động và thoát khỏi  một số phần mềm khác.  - Biết sử dụng chương trình thành thạo. |
| 35 | (*Tiếp*)Học toán với Toolkit Math  ( lý thuyết, thực hành) | 43 | - Biết cách thực hiện các lệnh tính toán nâng cao và các chức năng khác.  - Biết cách sử dụng phần mềm Toolkit Math để hổ trợ giải các bài tập toán và các |
| 36 | (*Tiếp*)Học toán với Toolkit Math  ( lý thuyết, thực hành) | 44 | - Biết cách thực hiện các lệnh tính toán nâng cao và các chức năng khác.  - Biết cách sử dụng phần mềm Toolkit Math để hổ trợ giải các bài tập toán và các đồ thị toán học.  - Biết sử dụng chương trình thành thạo. |
| 37 | Kiểm tra 1 tiết lý thuyết | 45 | Giúp HS mở được văn bản đã lưu và sao chép, chỉnh sửa nội dung văn bản.  HS thực hiện được việc gõ chữ Việt kết hợp với sao chép nội dung.  HS nghiêm túc thực hiện nội quy sử dụng máy. |
| 38 | Bài 7: Trình bày và in trang tính( Tiết 1) | 46 | * Biết cách xem nội dung trước lúc in * Biết cách thực hiện ngắt trang. |
| 39 | Bài 7: Trình bày và in trang tính( Tiết 2) | 47 | * Biết cách đặt lề trang và hướng giấy in * Biết cách in trang tính ra giấy. |
| 40 | *Bài thực hành 7:* In danh sách lớp em( tiết 1) | **48** | * Củng cố kiến thức bài 7 cho HS * Hướng dẫn các em các thao tác cần thiết để thực hành * Nắm bắt được các yếu kém trong thực hành của các em để sữa chữa |
| 41 | *Bài thực hành 7:* In danh sách lớp em( tiết 2) | 49 | * Biết kiểm tra trang tính trước khi in * Thiết đặt lề và hướng giấy cho trang in * Biết điều chỉnh các dấu ngắt trang cho phù hợp với trang in |
| 42 | Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu( tiết 1) | 50 | * HS nắm được cách sắp xếp dữ liệu theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần, từ đó nhận ra lợi ích của công việc này * Rèn luyện kĩ năng sắp xếp dữ liệu ở những điều kiện khác nhau * Tìm những ví dụ thực tế để ứng dụng nội dung sắp xếp |
| 43 | Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu( tiết 2) | 51 | - HS nắm được cách lọc dữ liệu theo tiêu chuẩn nào đó  - Rèn luyện kĩ năng lọc dữ liệu theo những tiêu chuẩn khác nhau  - Tìm những ví dụ thực tế để ứng dụng nội dung lọc dữ liệu |
| 44 | *Bài thực hành 8*: Ai là người học giỏi( tiết 1) | 52 | - Củng cố kiến thức bài 8 cho HS  - Biết và thực hiện được các thao tác sắp xếp dữ liệu  - Biết khái niệm lọc dữ liệu và thực hiện được các bước để lọc dữ liệu |
| 45 | *Bài thực hành 8*: Ai là người học giỏi( tiết 2) | 53 | - Củng cố kiến thức bài 8 cho HS  - Biết và thực hiện được các thao tác sắp xếp dữ liệu  - Biết khái niệm lọc dữ liệu và thực hiện được các bước để lọc dữ liệu |
| 46 | Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ( tiết 1) | 54 | - Nắm được mục đích của việc sử dụng biểu đồ.  - biết được một số dạng biểu đồ cần dùng .  - Biết các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ từ một bảng dữ liệu. |
| 47 | Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ( tiết 2) | 55 | - Hs biết cách chỉnh sửa biểu đồ: thay đổi vị trí biểu đồ, thay đổi dạng biểu đồ, xoá biểu đồ, sao chép biểu đồ. |
| 48 | *Bài thực hành 9:* Tạo biểu đồ để minh hoạ( tiết 1) | 56 | - Biết cách nhập dữ liệu, các công thức và hàm vào ô tính.  - Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ đơn giản. |
| 49 | *Bài thực hành 9:* Tạo biểu đồ để minh hoạ( tiết 2) | 57 | - Biết cách nhập dữ liệu, các công thức và hàm vào ô tính.  - Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ đơn giản. |
| 50 | Kiểm tra giữa học kỳ thực hành 1 tiết | 58 | Đánh giá kiến thức, kỹ năng của học sinh về: Các thao tác với bảng tính và sử dụng các hàm đã học để tính toán. |
| 51 | Học vẽ hình học động với GeoGebra  ( lý thuyết và tiết thực hành) | 59 | - Biết ý nghĩa của phần mềm.  - Biết chức năng các màn hình chính và thanh bảng chọn trờn màn hìnhcủa phần mềm  - Biết được cỏc đối tượng hình học cơ bản của phần mềm và quan hệ giữa chỳng.  - Biết thao tỏc một số lệnh đơn giản liên quan đến điểm, đoạn đường thẳng và cỏch thiết lập quan hệ giữa chính |
| 52 | Học vẽ hình học động với GeoGebra  ( lý thuyết và tiết thực hành) | 60 | - Biết ý nghĩa của phần mềm.  - Biết chức năng cỏc màn hình chính và thanh bảng chọn trờn màn hỡnh của phần mềm  - Biết được cỏc đối tượng hình học cơ bản của phần mềm và quan hệ giữa chỳng.  - Biết thao tỏc một số lệnh đơn giản liên quan đến điểm, đoạn đường thẳng và cỏch thiết lập quan hệ giữa chúng |
| 53 | *(tiếp*)Học vẽ hình học động với GeoGebra  ( lý thuyết và thực hành) | 61 | - Biết ý nghĩa của phần mềm.  - Biết chức năng các chức năng màn hình và thanh bảng chọn trên màn hình của phần mềm  - Biết được cỏc đối tượng hìnhh học cơ bản của phần mềm và quan hệ giữa chúng.  - Biết thao tỏc một số lệnh đơn giản liên quan đến điểm, đoạn đường thẳng và cách thiết lập quan hệ giữa chúng |
| 54 | *(tiếp*)Học vẽ hình học động với GeoGebra  ( lý thuyết và thực hành) | 62 | - Kích hoạt khởi động được phần mềm.  - Nhận biết được màn hình và thanh bảng chọn trên màn hình  - Thực hiện được trong việc vẽ và minh hoạ các hình được học trong chương trình môn Toán |
| 55 | *Bài thực hành 10*: Thực hành tổng hợp | 63 | -Thực hiện các thao tác lập trang tính, sử dung các hàm đã học để tính  -Thực hiện các thao tác chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu trang trang tính. |
| 56 | *Bài thực hành 10*: Thực hành tổng hợp | 64 | -Thực hiện các thao tác lập trang tính, sử dung các hàm đã học để tính  -Thực hiện các thao tác chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu traong trang tính. |
| 57 | *(tiếp)Bài thực hành 10*: Thực hành tổng hợp | 65 | -Thực hiện các thao tác lập trang tính, sử dung các hàm đã học để tính  -Thực hiện các thao tác chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu traong trang tính. |
| 58 | *(tiếp)Bài thực hành 10*: Thực hành tổng hợp | 66 | * Thực hiện các thao tác lập trang tính, sử dung các hàm đã học để tính * Thực hiện các thao tác chỉnh sửa dữ liệu và định dạng dữ liệu trang trang tính. |
| 59 | Ôn tập | 67 | * Gv hướng dẫn Hs làm một số bài tập đã học trong sgk * Gv hệ thống lại một số kiến thức ở phần lý thuyết đã học * Hướng dẫn Hs cách sử dụng hàm để tính toán |
| 60 | Ôn tập | 68 | * Gv hướng dẫn Hs làm một số bài tập đã học trong sgk * Gv hệ thống lại một số kiến thức ở phần lý thuyết đã học * Hướng dẫn Hs cách sử dụng hàm để tính toán |
| 61 | Kiểm tra học kỳ 2 | 69  70 | Về kiến thức:  Kiểm tra kiến thức của Hs về bảng tính  Về kỷ năng:  Thiết lập công thức tính toán đúng, vận dụng các hàm cơ bản để tính toán. |

**Môn Tin học 8**

**Cả năm:70 Tiết**

**Trong đó: Học kỳ 1: 18 tuần (36 tiết), Học kỳ 2: 17 tuần (34 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | Bài 1: Hệ điều hành | 4 | * Nắm được khái niệm về Tin học; * Biết được một số thành phần cơ bản của máy tính; * Tạo được shortcut, thực hiện được thao tác khởi động một chương trình. |
| 2 | Bài 2: Quản lí trên Windows | 4 | * Biết được cách tổ chức quản lý và khai thác tài nguyên máy tính. * Thực hiện thao tác làm việc với tập tin và thư mục, cài thêm font chữ, xem/thay đổi cách thức nhập ngày, điều chỉnh độ phân giải màn hình. |
| 3 | Bài 3: Soạn thảo văn bản - Các vấn đề chung | 6 | * Biết được các thành phần cơ bản của phần mềm Microsoft Word 2010. * Nêu được các khái niệm – kiến thức cơ bản về hệ soạn thảo văn bản. * Thực hiện thao tác định dạng văn bản cơ bản, định dạng đoạn văn bản. |
| 4 | Ôn tập | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức bài 1, 2, 3. |
| 5 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng bài 1, 2, 3. |
| 6 | Bài 4: Văn bản nhiều cột và định dạng trang in | 3 | * Nhận biết được văn bản dạng cột. * Nắm được các bước định dạng văn bản dạng cột và định dạng trang in. * Thực hiện được các thao tác định dạng văn bản dạng cột và định dạng trang in. |
| 7 | Bài 5: Văn bản dạng bảng | 3 | * Biết các chức năng trình bày bảng. * Nắm được các thao tác định dạng bảng. * Thực hiện một số thao tác trong bảng: tạo bảng, chỉnh kích thước ô, hàng, cột, căn lề, nhập dữ liệu,... * Trình bày bảng, kẻ đường viền,... * Sắp xếp bảng theo yêu cầu. |
| 8 | Ôn tập | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức bài 4, 5. |
| 9 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng bài 4, 5. |
| 10 | Bài 6: Trang trí văn bản | 4 | * Biết các thao tác trang trí văn bản: hình ảnh – Picture, khối trang trí – Shape, chữ nghệ thuật – WordArt. * Thực hiện được các thao tác trang trí văn bản: hình ảnh – Picture, khối trang trí – Shape, chữ nghệ thuật – WordArt. |
| 11 | Bài 7: Bảng tính - Những điều cần biết | 5 | * Biết được các tính năng chung của chương trình bảng tính. * Biết ý nghĩa và phân biệt các đối tượng chính của màn hình Excel. * Nêu khái niệm và địa chỉ của các ô tính * Khởi động và kết thúc Excel. * Thực hiện nhập dữ liệu vào ô tính. |
| 12 | Ôn tập | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức từ bài 1 đến bài 7. |
| 13 | Kiểm tra HKI | 2 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng từ bài 1 đến bài 7. |
| 14 | Bài 8: Công thức | 5 | * Hiểu được khái niệm, vai trò của công thức trong Excel. * Biết cách nhập công thức vào ô tính. * Nhập và sử dụng công thức trên trang tính. |
| 15 | Bài 9: Hàm cơ bản | 7 | * Hiểu được khái niệm, vai trò của hàm trong Excel. * Biết cách nhập hàm vào trang tính và cú pháp của một số hàm cơ bản: UPPER, LOWER, PROPER, VALUE, LEFT, MID, RIGHT, LEN, INT, MOD, ROUND, TODAY, DAY, MONTH, YEAR, IF, AND, OR. * Nhập và sử dụng một số hàm đơn giản trên trang tính. |
| 16 | Ôn tập | 2 | * Ôn tập củng cố kiến thức bài 8, 9. |
| 17 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng bài 8, 9. |
| 18 | Bài 10: Hàm thống kê | 7 | * Hiểu vai trò của hàm thống kê trong Excel. * Biết cú pháp của một số hàm thống kê: SUM, COUNT, COUNTA, MIN, MAX, AVERAGE, RANK, COUNTIF, SUMIF. * Nhập và sử dụng một số hàm thống kê trên trang tính. |
| 19 | Ôn tập | 2 | * Ôn tập củng cố kiến thức bài 10 |
| 20 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng bài 10. |
| 21 | Bài 11: Sắp xếp trong bảng tính | 3 | * Hiểu được khái niệm sắp xếp, danh sách dữ liệu và các thao tác sắp xếp dữ liệu. * Lập danh sách dữ liệu và sắp xếp dữ liệu trên bảng tính. |
| 22 | Bài 12: Lọc dữ liệu nhanh - Auto Filter | 3 | * Hiểu được khái niệm lọc, danh sách dữ liệu và các thao tác lọc dữ liệu. * Lập danh sách dữ liệu và lọc dữ liệu trên bảng tính. |
| 23 | Ôn tập | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức từ bài 8 đến bài 12. |
| 24 | Kiểm tra HKII | 2 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng thức từ bài 8 đến bài 12. |

**Môn Tin học 9**

**Cả năm:70 Tiết**

**Trong đó: Học kỳ 1: 18 tuần (36 tiết), Học kỳ 2: 17 tuần (34 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 | Chương 1. Mạng máy tính và Internet  Bài 1. Từ máy tính đến mạng máy tính | 2 | * Biết được sự cần thiết phải kết nối các máy tính thành mạng để trao đổi thông tin và chia sẻ tài nguyên máy tính. * Biết các thành phần cơ bản của mạng máy tính. * Có được một số hiểu biết ban đầu về một số loại mạng máy tính: mạng có dây, mạng không dây, LAN, WAN. * Biết vai trò khác nhau của máy chủ và máy trạm trong mạng máy tính theo mô hình khách - chủ. |
| 2 | Bài 2. Mạng thông tin toàn cầu Internet | 2 | * Biết được khái niệm Internet là một mạng kết nối các mạng máy tính khác nhau trên thế giới. * Biết một số dịch vụ cơ bản của Internet và lợi ích của chúng. * Biết làm thế nào để một máy tính kết nối vào Internet. |
| 3 | Bài 3. Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet | 2 | * Biết Internet là một kho dữ liệu khổng lồ từ hàng triệu máy chủ thông tin trên toàn thế giới. * Biết các khái niệm hệ thống WWW, trang web và website, địa chỉ trang web và địa chỉ website. * Biết trình duyệt là công cụ được sử dụng để truy cập web. * Biết có thể sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm thông tin và hình ảnh trên Internet. |
| 4 | Bài thực hành 1. Sử dụng trình duyệt để truy cập Web | 2 | * Làm quen với một số chức năng của trình duyệt Cốc Cốc. * Truy cập được một số trang web bằng trình duyệt Cốc Cốc để đọc thông tin và duyệt các trang web thông qua các liên kết. |
| 5 | Bài thực hành 2. Tìm kiếm thông tin trên Internet | 2 | * Tìm kiếm được thông tin trên Internet nhờ máy tìm kiếm thông tin bằng từ khoá. * Biết cách tìm kiếm với Google. |
| 6 | Bài 4. Tìm hiểu thư điện tử | 2 | * Biết khái niệm thư điện tử và quy trình hoạt động của hệ thống thư điện tử. * Biết các khả năng và các bước cần thực hiện để sử dụng thư điện tử. |
| 7 | Bài thực hành 3. Sử dụng thư điện tử | 2 | * Thực hiện được việc đăng kí hộp thư điện tử miễn phí. * Biết mở hộp thư điện tử đã đăng kí, đọc, soạn và gửi thư điện tử. |
| 8 | Ôn tập chương 1 | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức chương 1. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra. |
| 9 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng trong nội dung Mạng máy tính |
| 10 | Chương 2. Một số vấn đề xã hội của tin học  Bài 5. Bảo vệ thông tin máy tính | 2 | * Biết các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới an toàn thông tin máy tính và sự cần thiết phải bảo vệ thông tin máy tính. * Biết khái niệm virus máy tính và tác hại của virus máy tính. * Biết các con đường lây lan của virus máy tính và nguyên tắc phòng ngừa. |
| 11 | Bài thực hành 4. Sao lưu dự phòng và quét virus | 2 | * Thực hiện được thao tác sao lưu các tệp/thư mục bằng cách sao chép thông thường. * Thực hiện quét virus máy tính bằng phần mềm diệt virus. |
| 12 | Bài 6. Tin học và xã hội | 2 | * Nhận thức được tin học và máy tính là động lực cho sự phát triển xã hội. * Biết được xã hội tin học hoá là nền tảng cơ bản cho sự phát triển nền kinh tế tri thức. * Biết được sự phát triển các ứng dụng của CNTT, Internet, các hệ thống thông minh và tự động hoá cũng như vạn vật kết nối Internet (IoT) là những yếu tố quan trọng dẫn tới sự hình thành và phát triển CMCN 4.0. * Nhận thức được thông tin là tài sản chung của mọi người, của toàn xã hội và mỗi cá nhân trong xã hội tin học hoá cần có trách nhiệm đối với thông tin được đưa lên mạng. |
| 13 | Ôn tập chương 2 | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức chương 2. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra. |
| 14 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng trong nội dung chương 2 |
| 15 | Chương 3. Phần mềm trình chiếu  Bài 7. Phần mềm trình chiếu | 2 | * Biết được mục đích sử dụng các công cụ hỗ trợ trình bày và phần mềm trình chiếu là công cụ hỗ trợ trình bày hiệu quả nhất. * Biết được một số chức năng chính của phần mềm trình chiếu nói chung. * Biết khởi động phần mềm trình chiếu PowerPoint và một số thành phần chính trên cửa sổ của PowerPoint. * Biết một số lĩnh vực có thể sử dụng phần mềm trình chiếu một cách hiệu quả. |
| 16 | Bài 8. Bài trình chiếu | 2 | * Biết được bài trình chiếu gồm các trang chiếu và một số thành phần nội dung có thể có của một trang chiếu. * Biết được các kiểu bố trí nội dung khác nhau trên trang chiếu và phân biệt được các mẫu bố trí, cũng như tác dụng của chúng. * Nhận biết được các thành phần trên giao diện của phần mềm trình chiếu PowerPoint. * Biết nhập nội dung văn bản vào các khung văn bản có sẵn trên trang chiếu. |
| 17 | Bài thực hành 5. Bài trình chiếu đầu tiên của em | 2 | * Khởi động và kết thúc PowerPoint, nhận biết màn hình làm việc của PowerPoint. * Tạo thêm được trang chiếu mới, nhập được nội dung văn bản trên trang chiếu và hiển thị bài trình chiếu trong các chế độ trình chiếu khác nhau. * Tạo được bài trình chiếu gồm vài trang chiếu đơn giản. |
| 18 | Bài 9. Định dạng trang chiếu | 2 | * Biết vai trò của màu nền trang chiếu và cách tạo màu nền cho các trang chiếu. * Biết một số khả năng định dạng văn bản trên trang chiếu. * Biết tác dụng của mẫu định dạng và cách áp dụng cho bài trình chiếu. * Biết được các bước cơ bản để tạo nội dung cho bài trình chiếu. |
| 19 | Bài thực hành 6. Thêm màu sắc và định dạng trang chiếu | 2 | * Tạo được màu nền cho các trang chiếu. * Thực hiện được các thao tác định dạng văn bản trên trang chiếu. * Áp dụng được các mẫu định dạng cho các trang chiếu và cả bài trình chiếu. |
| 20 | Ôn tập học kỳ 1 | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức học trong học kỳ 1. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra HK1. |
| 21 | Kiểm tra học kỳ 1 | 2 | * Kiểm tra, đánh giá những kiến thức, kỹ năng đạt được trong HK1. |
| 22 | Bài 10. Thêm hình ảnh vào trang chiếu | 2 | * Biết được vai trò của hình ảnh và các đối tượng khác trên trang chiếu và cách chèn các đối tượng đó vào trang chiếu. * Biết được một số thao tác cơ bản để xử lí các đối tượng được chèn vào trang chiếu như thay đổi vị trí, kích thước, thay đổi vị trí lớp chứa đối tượng. * Biết làm việc với bài trình chiếu trong chế độ sắp xếp và thực hiện các thao tác sao chép và di chuyển trang chiếu. |
| 23 | Bài thực hành 7. Trình bày thông tin bằng hình ảnh | 2 | * Chèn được hình ảnh vào các trang chiếu và thực hiện được một số thao tác xử lí hình ảnh. |
| 24 | Bài 11. Tạo hiệu ứng động | 2 | * Biết vai trò và tác dụng của các hiệu ứng động khi trình chiếu và phân biệt được hai dạng hiệu ứng động. * Biết tạo các hiệu ứng động có sẵn cho bài trình chiếu và sử dụng khi trình chiếu. * Biết sử dụng các hiệu ứng động một cách hợp lí. |
| 25 | Bài thực hành 8. Hoàn thiện bài trình chiếu với hiệu ứng động | 3 | * Tạo được các hiệu ứng động cho các trang chiếu. |
| 26 | Bài thực hành 9. Thực hành tổng hợp | 4 | * Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học. |
| 27 | Ôn tập chương 3 | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức chương 3. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra. |
| 28 | Kiểm tra 1 tiết. | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng nội dung chương 3 |
| 29 | Chương 4. Đa phương tiện  Bài 12. Thông tin đa phương tiện | 2 | * Biết khái niệm đa phương tiện và ưu điểm của đa phương tiện. * Biết các thành phần của đa phương tiện. * Biết một số lĩnh vực ứng dụng của đa phương tiện trong cuộc sống. |
| 30 | Bài 13. Phần mềm ghi âm và xử lý âm thanh Audacity | 2 | * Biết nguyên tắc chính tạo ra các tệp âm thanh. * Biết sử dụng phần mềm để tạo ra một sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng phần mềm Audacity. |
| 31 | Bài thực hành 10. Tạo sản phẩm âm thanh bằng Audacity | 3 | * Làm quen với phần mềm xử lí âm thanh Audacity. * Tạo được một vài sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh bằng Audacity |
| 32 | Ôn tập | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức, kỹ năng trong chương 4. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra. |
| 33 | Kiểm tra 1 tiết | 1 | * Kiểm tra đánh giá những kiến thức, kỹ năng nội dung chương 4. |
| 34 | Bài 14. Thiết kế phim bằng phần mềm Movie maker | 2 | * Biết nguyên tắc và cấu trúc một tệp video (phim) hoàn chỉnh. * Biết sử dụng phần mềm để kiến tạo một dự án phim hoàn chỉnh. |
| 35 | Bài thực hành 11. Tạo Vídeo ngắn bằng Movie maker | 4 | * Làm quen với giao diện phần mềm Movie Maker. * Tạo được sản phẩm video đơn giản, hoàn chỉnh bằng phần mềm Movie Maker |
| 36 | Ôn tập học kỳ 2 | 1 | * Ôn tập củng cố kiến thức, kỹ năng học trong học kỳ 2. Chuẩn bị tốt cho kiểm tra HK2. |
| 37 | Kiểm tra học kỳ 2 | 2 | * Kiểm tra, đánh giá những kiến thức, kỹ năng đạt được trong HK2, cả năm. |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

**Môn Tin học 6,7,8,9.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 Phút | 01/11/2021 - 06/11/2021 | Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 1 đến 5 | Tự luận |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 Phút | 03/01/2022-08/01/2022 | Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 1 đến 8 | Tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 Phút | 14/3/2022-18/3/2022 | Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 9 đến 14 | Thực hành |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 Phút | 02/5/2022-07/5/2022 | Kiểm tra các yêu cầu cần đạt của các bài học từ số thứ tự 9 đến 17 | Tự luận |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**3. Tổ chức dạy học qua internet**

*(Thực hiện ở phần phụ lục đính kèm các kế hoạch giáo dục của nhóm bộ môn)*

- Giáo viên tổ thực hiện dạy học trên internet bằng phần mềm zoom, google meet, sử dụng phần mềm Shub classroom trong việc thực hiện khảo sát thông tin, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Nhóm bộ môn sẽ sinh hoạt vào chiều thứ ba hàng tuần để nêu những thuận lợi, khó khăn, chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy trực tuyến và đưa ra những giải pháp để thực hiện công việc có hiệu quả hơn.

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn:**

Tham quan ngoại khóa cùng với kế hoạch của nhà trường ( nếu có)

**IV. Các nội dung khác:**

**1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số:**

**-** Triển khai văn bản đến giáo viên trong họp đầu năm học của tổ bộ môn.

**-** Xây dựng kho bài giảng powerpoint các môn Tin học 6,7,8,9.

**-** Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra giữa kì và cuối kì nhất là ngân hàng đề để dạy học qua internet.

- Xây dựng kho hình ảnh hỗ trợ dạy học.

**2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu:** (Tùy theo tình hình diễn biến dịch bệnh và thời gian thực hiện giản cách xã hội của thành phố).

- Đầu năm học chọn học sinh giỏi môn Tin học 9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi Tin học trẻ cấp Thành phố.

- Hỗ trợ với GVCN hướng dẫn học sinh thực hiện phần mềm Shub classroom.

**3. Tham gia cuộc thi, hội thi**

**-** Tham gia thi tin học trẻ: Cô Nguyễn Thị Thanh Thúy, cô Nguyễn Thị Nhâm.

**4. Câu lạc bộ học thuật**

**-** Xây dựng kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ Em yêu khoa học – Cô NGuyễn Thị Nhâm

**5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học**

Tham gia hội thi nhằm động viên, khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn phát triển của Thành phố Thủ Đức (nếu có điều kiện).

**6. Nội dung khác:**

**-** Triển khai các văn bản mới đến giáo viên:

+ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

+ Thông tư 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

+ Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**-** Tập huấn đổi mới sách giáo khoa k6.

**-** Dự giờ, trao đổi chuyên môn trong giảng dạy Tin học 6; trong dạy lớp 7,8, 9 theo định hướng của chương trình 2018.

- Thực hiện 1 chuyên đề và 1 tiết thực tập sư phạm trong phạm vi tổ.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học mỗi tuần 1 lần vào ngày thứ 3 hàng tuần.

**7**. **Hoạt động trải nghiệm:**

Theo kế hoạch của nhà trường

**8. Giáo dục địa phương.**

**V. Chỉ tiêu phấn đấu**

**1.** **Học sinh:**

+ Tỷ lệ Học lực Khá giỏi: 70%.

+ Tỷ lệ Hạnh kiểm Khá tốt: 99%.

+ Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100%.

+ Tỷ lệ lên lớp cuối năm: 0

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%

+ Số lượng học sinh giỏi các cấp môn Tin học cấp quận (10 hs), cấp thành phố (2 hs).

+ Tỷ lệ lưu ban, bỏ học: Không

**2. Giáo viên:**

+ 100% giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn;

+ 100% giáo viên xây dựng phương pháp dạy học tích cực, hiệu quả;

+ 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình; kiểm tra đánh giá đúng quy định, khách quan, công khai;

+ 100% giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia đủ các cuộc họp chuyên môn của trường, PGD tổ chức; chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ 100% tự kiểm tra chuyên môn của trường và xếp loại khá, giỏi;

+ Giáo viên giỏi cấp trường: 03 GV.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 02;

+ 03/03 GV đạt lao động tiên tiến.

+ Chất lượng chuyên môn học sinh trên trung bình:

\* Môn Tin học: Khối 6 - 90%; Khối 7,8,9 – 95% học sinh trên trung bình

Trên đây là kế hoạch dạy học môn tin học năm học 2021 – 2022 .

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *An Phú , ngày 01 tháng 9 năm 2021*  **Nhóm trưởng**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Nguyễn Thị Thanh Thúy.*

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-0)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-1)